

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

*

Số 1286 - CV/HU

Về việc xin ý kiến góp ý vào dự thảo các văn
kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện
Đam Rông lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: - Các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh.

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kế hoạch số 135- KH/TU ngày 09/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị.

Thực hiện Kế hoạch số 187-KH/HU ngày 18/9/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 135- KH/TU ngày 09/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Trong thời gian qua, để chuẩn bị cho Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo tập trung xây dựng Dự thảo các văn kiện để trình Đại hội theo quy định.

Để hoàn thiện các văn kiện đảm bảo theo định hướng phát triển chung của tỉnh Lâm Đồng trong nhiệm kỳ tới, Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông kính đề nghị Các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy; Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh quan tâm, xem xét cho ý kiến góp ý vào dự thảo các văn kiện, đặc biệt là mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đam Rông trong giai đoạn 2025 - 2030 (*Dự thảo báo cáo chính trị kèm theo*).

Nội dung góp ý của các đơn vị xin gửi về Huyện ủy Đam Rông trước ngày 05/3/2025 để Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo văn kiện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Như kính gửi,
- Thường trực HU,
- Các đồng chí Ủy viên BTVHU,
- Lưu VP Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Văn Châu

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐAM RÔNG
LẦN THỨ V

*

DỰ THẢO LẦN 6

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHOÁ IV
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ V,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI⁽¹⁾

*“Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh;
khơi dậy ý chí, khát vọng cống hiến và sức mạnh đoàn kết các tầng lớp nhân dân;
giữ vững quốc phòng, an ninh; phát huy mọi nguồn lực, đột phá, tăng tốc đưa
Đam Rông phát triển nhanh, bền vững”*

PHƯƠNG CHÂM ĐẠI HỘI⁽²⁾

Đoàn kết - Kỷ cương - Dân chủ - Đột phá - Phát triển

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ V nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra trong bối cảnh tình Lâm Đồng và Đất nước ngày càng phát triển, bắt đầu bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; Huyện Đam Rông sau 20 năm thành lập, phát triển đạt được nhiều thành tựu quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong huyện đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức thực hiện thắng lợi nhiều mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Đại hội Đảng bộ lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc huyện Đam Rông đặt nhiều kỳ vọng vào những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ, đột phá, có tầm nhìn dài hạn để tận dụng thời cơ, thuận lợi, vượt qua những khó khăn, thách thức, đánh thức tiềm năng, khơi dậy khát vọng cống hiến, quyết tâm đưa Đam Rông phát triển mạnh mẽ và bền vững trong thời gian tới.

¹ Chủ đề khóa IV: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; đoàn kết, đổi mới; giữ vững quốc phòng - an ninh; huy động mọi nguồn lực, xây dựng huyện Đam Rông phát triển bền vững.

² Phương châm khóa IV: ĐOÀN KẾT - DÂN CHỦ - KỶ CƯƠNG - TRÁCH NHIỆM - ĐỔI MỚI.

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ IV, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

Trong bối cảnh nhiệm kỳ vừa qua, tình hình thiên tai, dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng, tác động nặng nề đến tăng trưởng kinh tế, đời sống xã hội cả nước và của tỉnh, đặc biệt là những năm đầu nhiệm kỳ. Tại địa phương, tình hình phát triển kinh tế - xã hội cũng chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 và các yếu tố khách quan khác nên tình hình sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng, thị trường bất động sản, hoạt động thu hút đầu tư, xây dựng, sản xuất gặp nhiều khó khăn; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, tình hình dân di cư tự do, thiên tai, vi phạm lâm luật vẫn còn diễn ra; tuyến giao thông huyết mạch (quốc lộ 27) thường xuyên hư hỏng, xuống cấp ảnh hưởng đến lưu thông; một số cán bộ, đảng viên vi phạm dẫn đến bị kỷ luật; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp...

Trong bối cảnh đó, các cấp ủy, chính quyền và nhân dân huyện Đam Rông đã phát huy tinh thần đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, tập trung triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của địa phương với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt qua đó đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và cùng với nhân dân tỉnh Lâm Đồng thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ IV NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết:

Trong nhiệm kỳ có 19/21 chỉ tiêu đạt và vượt, 02/21 chỉ tiêu chưa đạt so với chỉ tiêu nghị quyết đề ra, cụ thể:

(1) Tốc độ phát triển sản xuất (*theo giá SS 2010*) giai đoạn 2021 - 2025 bình quân hàng năm tăng 10,1% (*đạt, NQ 10,1%*), trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tăng 9,6% (*đạt, NQ 9,5%*); tiểu thủ công nghiệp - xây dựng tăng 7,8% (*không đạt, NQ 13,1%*), thương mại - dịch vụ tăng 12,8% (*đạt, NQ 12,8%*).

(2) Cơ cấu kinh tế: Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 49,33% (*không đạt, NQ 45-47%*); Công nghiệp - xây dựng 23,84% (*vượt, NQ 15-16%*); Dịch vụ 26,83% (*không đạt, NQ 38-40%*).

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân 15,4%; trong đó: Huyện thu tăng 15,1% (*vuợt, NQ 14,5 - 15%*).

(4) Tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 9.148 tỷ đồng (*vuợt, NQ 9.123 tỷ đồng*).

(5) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (*giai đoạn 2022 - 2025*): cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều chiếm 7%; trong đó: tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,64% (*đạt, NQ dưới 3%*), tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 4,36%.

(6) Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề cuối năm 2024 dự kiến đạt 65%, cuối năm 2025 ước đạt 72% (*vuợt, NQ 35%*); trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng cấp, chứng chỉ cuối năm 2024 dự kiến đạt 18%; ước cuối năm 2025 đạt 21%.

(7) Giải quyết việc làm mới hàng năm cho 1.650 lao động (*vuợt, NQ từ 1.000 - 1.500*).

(8) Số thôn đạt chuẩn thôn văn hóa 51/53 thôn, đạt 96,2% (*vuợt, NQ 92%*); cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt 95,4% (*vuợt so với NQ 95%*); số hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt 90% (*vuợt so với NQ 85%*).

(9) Có 29/31 trường MN, TH và THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 93,5% (*vuợt, NQ 90%*); có 3/3 trường THPT đạt chuẩn quốc gia (*đạt, NQ 100%*).

(10) Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân đạt 5,7 (*vuợt, NQ 5,5 bác sĩ/vạn dân*).

(11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,3% (*đạt, NQ 1,3%*).

(12) Có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*đạt, NQ 8/8 xã*); trong đó: 01/8 xã nông thôn mới nâng cao; 01/8 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

(13) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,2% (*vuợt, NQ 98,5%*).

(14) Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đạt 21% (*vuợt, NQ dưới 24,5%*).

(15) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 93,65% (*vuợt, NQ 85%*).

(16) Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95% (*đạt, NQ 95%*);

(17) Độ che phủ rừng đạt 63,61% (*không đạt, NQ 65% trở lên*);

(18) Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt trên 85% (*vuợt, NQ 80%*).

(19) Hàng năm, Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 80% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp 70 đảng viên trở lên;

(20) Đến hết năm 2025, chi bộ thôn có cấp ủy đạt trên 80%;

(21) Đến hết năm 2025, Các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70%.

2. Phát triển kinh tế cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu, quan trọng, quản lý bảo vệ rừng có chuyển biến tích cực

2.1. Lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

- *Nông nghiệp*: Ngành nông nghiệp của huyện có sự chuyên biến rõ rệt, phát triển tương đối toàn diện cả về quy mô, chất lượng và từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Cơ cấu cây trồng dịch chuyển theo đúng định hướng, đi vào khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng tiểu vùng. Quan tâm hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, sản phẩm OCOP; xây dựng và mở rộng liên kết sản xuất, tiêu thụ, sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị, thu nhập cho nông hộ³. Nhãn hiệu sản phẩm tiếp tục được xây dựng và đang dần khẳng định vị trí tại các thị trường trong và ngoài tỉnh. Ngành chăn nuôi từng bước phát triển theo hướng chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, gia trại.

- *Lâm nghiệp*: Chỉ đạo quyết liệt và triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng⁴ với phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; xử lý nghiêm minh các tập thể, cá nhân vi phạm lĩnh vực lâm nghiệp và công tác quản lý bảo vệ rừng. Thường trực Huyện ủy duy trì công tác kiểm tra rừng 02 lần/tháng; từ đó, công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng chuyển biến tích cực, số vụ vi phạm Luật lâm nghiệp giảm theo từng năm⁵; tổ chức thực hiện tốt việc giao khoán quản lý bảo vệ rừng; giải tỏa, tháo dỡ diện tích nhà kính, nhà lưới xây dựng trái phép trên đất lâm nghiệp; chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng thực hiện có hiệu quả, góp phần giúp người dân có thêm thu nhập; thực hiện tốt việc trồng 4,4 triệu cây xanh.

- *Thủy sản*: Diện tích nuôi trồng thủy sản (đến tháng 9/2024) có 175 ha (tăng 75% so với năm 2020); trong đó, diện tích nuôi cá nước lạnh 14,3 ha (tăng 2,86 lần so với năm 2020). Giá trị sản phẩm trên một đơn vị diện tích tăng từ 84,3 triệu đồng/ha (năm 2020) lên trên 165 triệu đồng/ha (năm 2025).

2.2. Lĩnh vực Công nghiệp - xây dựng

³ Hiện nay, diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao là 1.099,3 ha đạt 4,8% diện tích (tăng gấp 7,3 lần so với năm 2020), phấn đấu đến cuối năm 2025, đạt tỷ lệ 8-10% diện tích SXNN ứng dụng CNC. Có 15 liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; 18 sản phẩm OCOP (tăng 15 sản phẩm so với năm 2020); 07 cơ sở sơ chế, chế biến nông sản.

⁴ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 10/12/2021 “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và tài nguyên khoáng sản; khai thác tiềm năng từ rừng, tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Đạm Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Chương trình hành động số 36-CTr/HU, ngày 04/4/2022 thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

⁵ Tổng số vụ vi phạm Luật lâm nghiệp từ đầu năm 2021 đến tháng 9/2024 là 130 vụ (giảm 546 vụ, giảm 80,8% so với nhiệm kỳ 2015-2020); diện tích rừng thiệt hại giảm 152 ha, giảm 82,88%; lâm sản thiệt hại giảm 2.109,44 m³, giảm 63,83%.

Phát triển công nghiệp chế biến gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm; công nghiệp chế biến nông sản. Chú trọng phát triển vùng nguyên liệu, đào tạo nghề cho lao động phục vụ chế biến nông, lâm sản gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Việc triển khai đầu tư phát triển xã Đa Rsal đạt tiêu chí đô thị loại V; xây dựng Trung tâm Bằng Lăng, xã Rô Men là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện đã tạo động lực thúc đẩy huyện phát triển. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực xây dựng, quản lý quy hoạch; quản lý phát triển nhà ở được quan tâm thực hiện theo đúng quy định.

2.3. Lĩnh vực Thương mại, dịch vụ và du lịch

Hoạt động thương mại, dịch vụ (*sau đại dịch Covid-19*) phục hồi, đạt mức tăng trưởng khá, cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân. Công tác đấu tranh phòng chống các hành vi gian lận thương mại, bảo vệ quyền của người tiêu dùng được các lực lượng chức năng phối hợp thực hiện có kết quả, bảo đảm thị trường kinh doanh lành mạnh. Ứng dụng công nghệ số, áp dụng thương mại điện tử trong tìm kiếm thị trường và tiêu thụ sản phẩm tiểu thủ công nghiệp ngày càng được mở rộng và phổ biến. Quan tâm phát triển ngành du lịch⁶, trong đó tập trung quảng bá tiềm năng và các sản phẩm du lịch địa phương trên các kênh thông tin báo chí, mạng xã hội và bước đầu đạt kết quả tốt⁷; từ một huyện chưa có vị trí hoạt động du lịch đến nay đã có tên trên bản đồ du lịch chung của tỉnh Lâm Đồng.

2.4. Lĩnh vực giao thông - vận tải

Tập trung nguồn lực, ưu tiên đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, phá vỡ thế ngõ cụt, tăng cường hiệu quả kết nối giữa các vùng trong huyện và các huyện giáp ranh⁸, tạo tiền đề để hoàn thiện các tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới. Hoạt động dịch vụ vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân.

2.5. Công tác quy hoạch, đầu tư và thu hút đầu tư

Thực hiện tốt quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2040 đã được UBND tỉnh phê duyệt, quy hoạch điều chỉnh xây dựng nông thôn mới 8/8, quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, các quy hoạch chi tiết khu dân cư đã được phê duyệt.

Tổng kế hoạch vốn được bố trí từ nguồn vốn NSNN để đầu tư xây dựng các công trình, dự án giai đoạn 2021-2025 ước được: 1.596.517 triệu đồng, đầu tư xây

⁶ Ban hành Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy “Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (theo Quyết định số: 474/QĐ-UBND, ngày 28/3/2023 của UBND huyện Đam Rông).

⁷ Trong đó, bước đầu đã có một số sản phẩm du lịch được hình thành từ những tiềm năng và mang đặc trưng riêng của huyện như: “Suối khoáng nóng Daana” tại xã Đa Tông; “Đi bộ dã ngoại kết hợp Đu dây vượt thác” tại thác Bảy tầng xã Phi Liêng.

⁸ Đầu tư hệ thống giao thông đối ngoại, như: Tuyến đường ĐT 724 kết nối xã Đa K’Nang đi xã Phúc Thọ (huyện Lâm Hà); tuyến đường 200 từ xã Phi Liêng đi xã Đa K’Nang; tuyến đường giao thông từ Brông Rết xã Rô Men đi xã Đa M’Rông; Đường cứu hộ cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men; Đường từ xã Đa Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K’Noh, huyện Lạc Dương; Đường từ trung tâm huyện đi Quốc lộ 27. Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới 99 công trình đường giao thông nông thôn, với tổng số 143,31 km; số vốn đầu tư là: 1.157.152 triệu đồng.

dựng 467 công trình, dự án; giá trị giải ngân ước được: 1.550.980 triệu đồng, đạt tỷ lệ 97,15% so với kế hoạch. Đến nay, nhiều công trình trọng điểm đã hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả, làm thay đổi rõ nét bộ mặt nông thôn.

Trên địa bàn huyện có 11 dự án thu hút đầu tư, với tổng mức đầu tư khoảng 1.751 tỷ đồng. Đến nay, có 01 dự án được phê duyệt⁹, lựa chọn được nhà đầu tư để triển khai xây dựng và 03 dự án¹⁰ đã hoàn thành hồ sơ đề xuất dự án đầu tư; còn 07 dự án¹¹ đang lập quy hoạch chi tiết 1/500 để phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

2.6. Công tác Quản lý đất đai, khoáng sản, tài nguyên môi trường

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản; thường xuyên rà soát, kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai theo quy định. Chỉ đạo siết chặt quản lý trong việc san gạt mặt bằng trên địa bàn huyện. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản được quan tâm chỉ đạo thực hiện; hàng năm, xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn kiểm tra, ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản, qua đó đã kịp thời phát hiện và lập hồ sơ xử lý đối với 275 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách nhà nước hơn 1.878,7 triệu đồng. Công tác phòng ngừa, kiểm soát và khắc phục các nguồn gây ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; việc quản lý, xử lý chất thải phát sinh cơ bản thực hiện theo quy định.

2.7. Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể

Khuyến khích phát triển doanh nghiệp và triển khai một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh, phát triển bền vững được quan tâm thực hiện theo đúng quy định. Đến nay, toàn huyện có 222 doanh nghiệp. Kinh tế tập thể tiếp tục phát triển, số lượng hợp tác xã thành lập mới, thành viên hợp tác xã tăng qua các năm, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, lĩnh vực nông, lâm, thủy sản¹².

2.8. Phát triển kinh tế vùng

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 48 -CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị Quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) trên địa bàn huyện Đam Rông¹³. Đồng thời, triển khai các giải pháp tạo sự liên kết giữa huyện Đam Rông với các huyện trong tỉnh, các địa phương thuộc vùng Tây nguyên trên các lĩnh vực; bước đầu đưa huyện Đam Rông trở thành đầu mối liên kết các tỉnh Tây nguyên và Đà Lạt.

2.9. Về thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng

⁹ Xây dựng, quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện Đam Rông.

¹⁰ Khu dân cư xã Phi Liên; Khu dân cư xã Đa Tông; Trạm dừng chân và Khu dân cư Bằng Lăng.

¹¹ Dự án Khu dân cư Đông Nam (khu B); Quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư phía Bắc thị trấn Bằng Lăng; Trung tâm dịch vụ Thương mại - Tín dụng - Ngân hàng và Vui chơi giải trí Bằng Lăng; Khu du lịch sinh thái thác Bầy Tầng; Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men; Xây dựng sân Golf, làng đô thị xanh ven hồ và du lịch sinh thái rừng trên địa bàn xã Đa Tông; Cụm công nghiệp Liêng Srônh.

¹² Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, thành lập mới 13 Hợp tác xã thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ, lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, nâng tổng số lên 28 Hợp tác xã; thành lập mới 2 Tổ hợp tác, nâng tổng số lên 20 Tổ hợp tác.

¹³ Chương trình hành động số 62-CTr/HU, ngày 3/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 48 -CTr /TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Công tác quản lý và điều hành ngân sách bám sát các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Trung ương, của tỉnh; có nhiều giải pháp quản lý, nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu thuế¹⁴. Tiếp tục phân cấp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách, bảo đảm công khai, đúng quy định; thực hành chi theo dự toán và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu công. Hoạt động tín dụng ngày càng phát triển, tạo điều kiện cho người dân vay vốn đầu tư sản xuất, nâng cao thu nhập và vươn lên thoát nghèo.

3. Việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

3.1. Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 73-CTr/HU, ngày 29/01/2019 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Chương trình hành động số 47-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030”. Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện lồng ghép các nguồn vốn phát triển kết cấu hạ tầng, sản xuất, định canh, định cư và an sinh xã hội; đời sống của người dân được nâng lên; các hộ gia đình người đồng bào dân tộc thiểu số đã thay đổi tư duy trong phát triển kinh tế, thực hành tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng.

3.2. Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và có sức lan tỏa rộng rãi trong Nhân dân. Hàng năm, chỉ đạo UBND huyện tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện chương trình nông thôn mới và triển khai nhiệm vụ NTM trong thời gian tới. Đến năm 2025, huyện có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, có 01 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về chuyển đổi số năm 2023.

3.3. Chương trình MTQG giảm nghèo nhanh và bền vững.

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tuyên truyền, vận động, lồng ghép các chương trình, dự án, hỗ trợ các mô hình sinh kế, xây dựng nhà ở cho hộ nghèo; triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã

¹⁴ Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện hết năm 2025, ước đạt 556.133 triệu đồng, tốc độ tăng thu bình quân thời kỳ đạt 15,1% (NQ 15-16%); trong đó: thu thuế, phí và lệ phí: 358.379 triệu đồng; thu từ đất: 160.130 triệu đồng; thu khác ngân sách: 35.087 triệu đồng; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 9.757 triệu đồng; thu quản lý qua ngân sách: 1.781 triệu đồng. Chi ngân sách trên hết năm 2025, ước đạt 3.431.080 triệu đồng; trong đó chi đầu tư phát triển ước đạt 821.668 triệu đồng, chiếm 23,95%; chi thường xuyên ước đạt 2.609.413 triệu đồng, chiếm 76,05%.

hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm mạnh qua từng năm¹⁵.

4. Phát triển các giá trị văn hóa, xã hội và con người được quan tâm.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI); Nghị quyết 15-NQ/HU, ngày 17/12/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống được chú trọng, đặc biệt là văn hóa công chiêng, phục dựng văn hóa bản địa, khơi dậy khát vọng của người dân và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trong huyện; xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến cơ sở tiếp tục được quan tâm đầu tư. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đạt nhiều kết quả quan trọng, nhân dân tích cực tham gia, tạo sức lan tỏa rộng khắp. Ban hành Chỉ thị số 27-CT/HU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên địa bàn huyện Đam Rông”.

Quan tâm đầu tư mạng lưới trường, lớp ngày càng hoàn thiện, đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để phát triển giáo dục; đến nay, có 29/31 trường mầm non, tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 93,5%. Cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo được quan tâm. Chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đạt chuẩn theo quy định.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 50-CTr/HU ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030”; đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt; bảo đảm thống nhất với chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tổ chức 84 lớp đào tạo nghề cho 1.624 học viên với kinh phí 4.019,633 triệu đồng.

Duy trì và nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân. Đội ngũ bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng và cán bộ ngành y tăng về số lượng và chất lượng; tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng chuyển biến rõ rệt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tuyến huyện và hệ

¹⁵ + Cuối năm 2021 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ hộ nghèo chiếm 14,8% (tăng 7,35% so với năm 2020); tỷ lệ hộ nghèo ĐBDTTS chiếm 23,99% (tăng 11,73% so với năm 2020).

+ Cuối năm 2022 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 6,9% (giảm 7,9% so với năm 2021); hộ nghèo ĐBDTTS chiếm 11,59% (giảm 12,4% so với năm 2021).

+ Cuối năm 2023 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tổng số hộ nghèo chung 624 hộ, chiếm tỷ lệ 4,27% (Tổng số Hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số 579 hộ, chiếm tỷ lệ 6,8% trên tổng số hộ dân đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn).

+ Cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều của huyện giảm còn 7,63% (giảm 4%). Trong đó, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,77% (giảm 1,5%); tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 4,86% (giảm 2,5%).

thống y tế cơ sở được tăng cường đầu tư, xây dựng đồng bộ. Y tế dự phòng, phòng, chống các dịch, bệnh theo mùa và bệnh dịch nguy hiểm triển khai thường xuyên, hiệu quả. Triển khai hiệu quả các giải pháp trong phòng, chống dịch Covid-19, đặc biệt công tác tiêm vắc - xin phòng Covid-19. Đến nay, toàn huyện có 7/8 xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế.

An sinh xã hội, phúc lợi xã hội được đảm bảo; thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo; công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới; bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo trợ xã hội. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp cho đối tượng chính sách, người có công nhân dịp lễ, Tết, Ngày Thương binh Liệt sĩ... Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiếp tục được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả; thực hiện chính sách hỗ trợ khó khăn do đại dịch Covid-19 đúng quy định.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công và người nghèo là 687 căn nhà, với kinh phí 37.754 triệu đồng; hỗ trợ 706 mô hình sinh kế cho 706 hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng trị giá hơn 11.000 triệu đồng .

Hạ tầng viễn thông được chú trọng đầu tư với độ bao phủ rộng khắp, bảo đảm chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển. Mạng lưới bưu chính mở rộng đến xã, tham gia tích cực, có hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ công, phục vụ công tác cải cách hành chính của huyện. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin luôn được quan tâm, chú trọng; đa số các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm theo quy chế quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin điện rộng của Đảng.

5. Quốc phòng - An ninh được đảm bảo

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở địa phương, xây dựng khu vực phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện và diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã đạt kết quả cao; xây dựng lực lượng thường trực dự bị động viên, dân quân tự vệ đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi có tình huống. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chất lượng, số lượng.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn được giữ vững; công tác đấu tranh, ngăn chặn, phòng chống các loại tội phạm, âm mưu chống phá của các thế lực thù địch được tăng cường. Chủ động nắm tình hình, xử lý kịp thời những vụ việc phát sinh ngay tại cơ sở, khu vực giáp ranh; không để hình thành tổ chức chính trị đối lập, tội phạm có tổ chức, tụ tập đông người gây mất an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương.

6. Kết quả thực hiện 04 khâu đột phá phát triển

6.1. Tạo bước đột phá trong huy động các nguồn lực tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại, phá thế ngõ cụt.

Trong nhiệm kỳ qua, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo ưu tiên huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại, phá thế ngõ cụt; tạo đà phát triển kinh tế - xã hội.

6.2. Tập trung đầu tư hỗ trợ sản xuất, phát triển nền nông nghiệp an toàn theo hướng ứng dụng công nghệ cao; phát triển mạnh chuỗi liên kết trong sản xuất, gắn với xây dựng và quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp địa phương.

Nông nghiệp được xác định là ngành kinh tế chủ lực của địa phương, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 63- CTr/HU, ngày 22/3/2023 về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tái cơ cấu ngành nông nghiệp, từng bước ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất đảm bảo phù hợp với điều kiện, trình độ canh tác của nông hộ, phát huy lợi thế so sánh, tiềm năng của từng tiểu vùng; vận dụng tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi. Các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm tăng, nhiều mặt hàng nông sản có nhãn hiệu, được người dân và thị trường tin dùng¹⁶.

6.3. Đầu tư phát triển xã Đạ Rsal đạt tiêu chí đô thị loại V, tiến tới xây dựng Thị trấn, làm đầu tàu thúc đẩy địa phương; xây dựng Trung tâm Bằng Lãng, xã RôMen là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện. Đồng thời, vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách đẩy nhanh công tác giảm nghèo tại 03 xã Đạ M'Rông, Đạ Tông, Đạ Long.

Trung tâm Bằng Lãng, xã Rô Men và xã Đạ Rsal được quan tâm đầu tư phát triển nhằm đạt tiêu chí đô thị loại V; tiến tới xây dựng Trung tâm Bằng Lãng, xã Rô Men là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện, xây dựng Thị trấn Đạ Rsal làm đầu tàu kinh tế của địa phương.

6.4. Huy động tối đa sự vào cuộc của cấp ủy đảng và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở cho công tác tuyên truyền, vận động làm thay đổi căn bản ý thức, tư duy sản xuất, vươn lên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số được Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và có sức lan tỏa rộng rãi trong Nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên từ huyện đến cơ sở thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận

¹⁶ Đến nay, diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng CNC trên địa bàn huyện là 1.099,3 ha; có 15 chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm và 18 sản phẩm được công nhận OCOP 3 sao.

động, từ đó làm thay đổi căn bản ý thức, tư duy sản xuất, vươn lên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đời sống của người dân được nâng lên.

7. Kết quả thực hiện các công trình trọng điểm

7.1. Công trình trọng điểm giai đoạn 2015 - 2020:

Đến nay, có 04 công trình, dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng¹⁷ và 04 công trình, dự án đang tiếp tục triển khai thực hiện¹⁸.

7.2. Kết quả triển khai 19 công trình, dự án mới (Công trình trọng điểm, dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy):

Đến nay, có 07 công trình, dự án đang hoàn thiện thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện và đang triển khai thực hiện¹⁹. Còn lại 12 công trình, dự án chưa triển khai thực hiện²⁰; do chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư và chưa có trong kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh.

8. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và đạt nhiều kết quả quan trọng

- Trong nhiệm kỳ qua, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng; chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Qua kiểm điểm hàng năm và nhiệm kỳ đa số cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ bản có bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước âm mưu, thủ đoạn, luận điệu chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch, lòng tin của Nhân dân đối với Đảng được củng cố.

- Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được quan tâm chỉ đạo thực hiện với nhiều hình thức phù hợp, phong phú; công tác chỉ đạo, quản lý và định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội được tăng cường; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo chuyển biến trong chỉ đạo, dẫn dắt, định hướng tuyên truyền. Kịp thời chỉ đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh trên các lĩnh vực đảm bảo thực chất, hiệu quả.

- Công tác xây dựng Đảng về đạo đức, nhất là đạo đức cách mạng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên được thực hiện thường xuyên; đa số các cấp ủy, tổ chức

¹⁷ Công trình nước sạch xã Đạ Rsal; Trường THCS Bằng Lăng (Nay là trường THCS Võ Nguyên Giáp); Đập thủy lợi Bằng Lăng; Nâng cấp đường ĐT724 đoạn từ Km64+509 đến Km71+170;

¹⁸ Đường cứu hộ, cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men; Các hạng mục công trình thuộc Dự án tái định canh, định cư khu Đạ M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh); Xây dựng quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện; Dự án Bến xe trung tâm huyện.

¹⁹ Đường từ xã Đạ Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K'Nôh, huyện Lạc Dương (Tuyến đường ĐT.722 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk); Đường từ trung tâm huyện Đam Rông đi Quốc lộ 27; Ôn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn và Tiểu khu 179, xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Dự án: Hoàn thiện hệ thống nước sạch 8/8 xã; Dự án Xây dựng kè sạt lở và nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đạ Rsal - Đạ M'Rông (Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đạ Rsal - Đạ M'Rông); XD nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện (nhà Thiếu nhi huyện).

²⁰ Hồ thủy lợi thôn Đạ Pin xã Đạ K'Nàng; Nâng cấp Hồ Đạ Ri Ông xã Rô Men; XD Trường TH Đạ K'Nàng; XD đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đạ Ninh 1 + 2, xã Đạ Tông; Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đạ M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng Trường MN Bằng Lăng; Gia cố bờ sông Đa Tế, xã Đạ M'Rông (Giai đoạn 2); Kè sạt lở đường vào khu quy hoạch Đạ M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng Tô, xã Đạ K'Nàng; Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do 179 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh.

đảng có triển khai, thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 9/5/2024 Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới; nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên để tu dưỡng, sửa chữa.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đến nay, 100% tổ chức Đảng, đảng viên hoàn thành học tập và xây dựng kế hoạch, bản cam kết thực hiện “3 điều cần làm”, “4 điều cần tránh”; gắn với yêu cầu kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; qua đó, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực thi công vụ được nâng lên.

- Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, khoá XII) về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII); Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm, triển khai thực hiện một cách nghiêm túc và mang lại hiệu quả thiết thực. Qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong gương mẫu, tinh thần trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên; đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt chính trị dưới cờ hàng tuần và trong sinh hoạt chi bộ định kỳ.

Hằng năm, cán bộ, đảng viên trong toàn huyện, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp đều thực hiện nghiêm túc việc viết bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu; đăng ký, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với cam kết không vi phạm 27 biểu hiện suy thoái nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và trách nhiệm nêu gương theo quy định.

Việc xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa, cả cán bộ đương chức và và nghỉ hưu đã giúp cán bộ tự soi, tự sửa, tự rèn luyện hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác.

Kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Theo đó, một số phòng, ban, đơn vị, địa phương đã chủ động tinh giản đầu mối, tăng cường kiêm nhiệm, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; giảm số lượng cấp phó đối với một số cơ quan, đơn vị. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương thực hiện tốt quy chế phối hợp và các quy định về phân công, phân cấp trong quản lý, điều hành; tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức có chuyển biến; công tác quản lý

hành chính được tăng cường, chính quyền các cấp thực hiện tốt chức năng theo luật định.

Xác định nhiệm vụ xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cấp ủy đảng, song song với thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/5/2021 “Về tăng cường công tác phát triển đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025” để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả²¹.

Công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới được quan tâm chỉ đạo²²; công tác rà soát, sàng lọc đảng viên ra khỏi Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên có chuyển biến tích cực, hệ thống chính trị ở cơ sở được củng cố, kiện toàn và ngày càng vững mạnh.

Trong nhiệm kỳ, công tác cán bộ đã được các cấp ủy, cơ quan, địa phương quan tâm cụ thể hóa, triển khai thực hiện đúng các quy định của Đảng, từ khâu đánh giá cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ, gắn với kiểm soát quyền lực và phòng chống tiêu cực trong công tác cán bộ. Chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung bước đầu đã kết quả; kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, kỷ luật mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị và Quy định số 23-QĐ/TU về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng được quan tâm, chú trọng.

Đến nay, đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở đã có nhiều chuyển biến rõ nét, đồng bộ hơn về chất lượng và cơ cấu, tiến bộ cả về chính trị và năng lực công tác, đa số cán bộ ở cả cấp huyện và cấp xã đều đã đạt chuẩn theo quy định, phù hợp với vị trí việc làm, khơi dậy tính năng động, sáng tạo. Đã tạo ra được một đội ngũ cán bộ trẻ kế cận, cán bộ là người dân tộc tại chỗ gắn bó với địa phương, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ huyện tiếp tục được quan tâm chú trọng, có nhiều chuyển biến tích cực và khá rõ nét; nội dung kiểm tra giám sát có trọng tâm, trọng điểm; chất lượng, hiệu lực, hiệu quả ngày càng được nâng lên; góp phần, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất,

²¹ - Năm 2023, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các Ban xây dựng Đảng, cấp ủy, chi bộ cơ sở rà soát quy chế làm việc, các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của ngành, lĩnh vực, địa phương, đưa vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt thành từng chuyên đề để bàn giải pháp thực hiện có hiệu quả thực tế; chỉ đạo Ban Tổ chức Huyện ủy tổ chức 03 hội nghị chuyên đề tại 03 cụm xã về thực trạng và giải pháp phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tính đến nay, toàn Đảng bộ huyện có 37 tổ chức cơ sở đảng (trong đó có 11 đảng bộ cơ sở với 123 chi bộ trực thuộc và 26 chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy), có 44/53 chi bộ thôn có cấp ủy, 38/53 chi bộ thôn có từ 8 đảng viên tại chỗ trở lên. Không còn thôn trắng đảng viên.

²² Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn Đảng bộ huyện đã kết nạp được 319 đảng viên (đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là mỗi năm kết nạp được từ 70 đảng viên trở lên), đặc biệt năm 2023 kết nạp được 01 đảng viên thuộc doanh nghiệp, đây là một điểm mới, đột phá trong công tác phát triển đảng; nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện lên 1.833 đảng viên.

nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh, thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chấn chỉnh những tổ chức đảng, đảng viên có thiếu sót, khuyết điểm, đồng thời kiến nghị, đề xuất với cấp trên, các ngành chức năng xem xét, giải quyết những vấn đề bất hợp lý, ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, đơn vị; hoặc xử lý các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Thực hiện tốt công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, Quy chế dân chủ ở cơ sở; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động theo hướng “*hướng về cơ sở*”, đa dạng hóa hình thức tổ chức, tập hợp, vận động, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng nhân dân và tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết những nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp, từ đó tạo mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh địa phương, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo.... Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, góp ý kiến của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân²³.

Các cấp ủy đảng đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, toàn diện, bài bản, với quyết tâm chính trị cao. Các hoạt động điều tra, tụy tố, xét xử và thi hành án đã có sự phối hợp đồng bộ, đạt hiệu quả. Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ; nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Các cấp ủy đảng chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hệ thống chính trị, trước hết là đổi mới, nâng cao chất lượng cụ thể hóa việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị,... của Đảng; đổi mới hình thức tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và việc sơ kết, tổng kết ở các cấp. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng; đổi mới phương pháp, phong cách, tác phong, lề lối làm việc của các cấp ủy từ huyện đến cơ sở. Kịp thời chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy các cấp, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của người đứng đầu. Việc sắp xếp bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, tổ chức đảng được tăng cường, từng bước khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng....

²³ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện đã tổ chức được 38 cuộc giám sát 217 (năm 2020: 09 cuộc; năm 2021: 07 cuộc; năm 2022: 11 cuộc; năm 2023: 11 cuộc).

Công tác cải cách hành chính được quan tâm triển khai, thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực và có chuyển biến rõ rệt²⁴, thủ tục hành chính theo cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*” được công khai rộng rãi, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức chuyển biến tích cực, gần gũi, gần bó với nhân dân, khắc phục tình trạng sách nhiễu, phiền hà.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết đại hội, Đảng bộ huyện Đam Rông đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực: kinh tế của huyện tiếp tục phát triển, quy mô được nâng lên và chuyển dịch đúng hướng; hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư và từng bước hoàn thiện; diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc. Các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, văn nghệ, thể thao, ... không ngừng phát triển; an sinh xã hội được chăm lo; xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo đạt nhiều kết quả quan trọng; đời sống của nhân dân được nâng lên. Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cơ bản đạt yêu cầu lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển địa phương.

2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

- Một số chỉ tiêu chưa đạt, phát triển kinh tế, khai thác lợi thế của địa phương, của từng vùng, sản phẩm nông nghiệp, giá trị văn hóa, cảnh quan thiên nhiên chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương; chuyển dịch kinh tế còn chậm. Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích còn thấp so với trung bình của tỉnh (*chỉ đạt khoảng 77% so với trung bình của tỉnh*); mặc dù đã hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, chuỗi giá trị, cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp nhưng quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, chất lượng sản phẩm chưa đồng đều, tính cạnh tranh trên thị trường chưa cao.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, tính kết nối chưa cao; các tuyến giao thông đối ngoại xuống cấp tiếp tục cản trở sự phát triển của địa phương (*QL 27, ĐT 722, ...*); các công trình, dự án thu hút đầu tư gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nhà đầu tư để triển khai thực hiện; công tác quản lý bảo vệ rừng còn nhiều hạn chế, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng vẫn còn xảy ra hàng năm.

²⁴ - Năm 2022, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 45-CTr/HU, ngày 07/9/2022 “Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông”; Chương trình hành động số 46-CTr/HU, ngày 07/9/2022 “Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông”.

- Thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành thông minh - IOC huyện Đam Rông.

- Kết quả giảm nghèo đạt được nhiều kết quả, nhưng tỷ lệ hộ nghèo còn cao so với bình quân chung của tỉnh, nguy cơ tái nghèo còn cao; ý thức vươn lên để thoát nghèo, tiết kiệm chi tiêu hợp lý trong đồng bào dân tộc thiểu số chuyển biến chậm; tâm lý không muốn thoát nghèo, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước vẫn còn hiện hữu ở một bộ phận Nhân dân.

- Công tác nắm bắt và định hướng tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời so với yêu cầu thực tiễn, các vụ việc phát sinh tại cơ sở. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng, đảng viên còn yếu, chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa cao, vai trò tiên phong gương mẫu của một bộ phận đảng viên chưa được phát huy.

- Công tác cán bộ tuy đạt được nhiều kết quả nhưng chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, chưa đổi mới mạnh mẽ trong các khâu của công tác cán bộ như quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm..., một số địa phương, đơn vị vẫn còn tình trạng bị động, hụt hẫng cán bộ, số cán bộ có chất lượng, đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn còn thiếu.

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII; Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII); Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII tuy có sự chuyển biến đáng kể về nhận thức, hành động trong Đảng nhưng chưa đồng bộ và hiệu quả chưa cao, chưa bền vững.

*** Nguyên nhân hạn chế, yếu kém**

- Là huyện vùng sâu, vùng xa, đất rừng là chủ yếu, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, trình độ sản xuất, canh tác của người dân còn thấp. Nguồn lực đầu tư chủ yếu phụ thuộc vào Ngân sách Trung ương, của tỉnh; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu kém, nhất là các tuyến giao thông đối ngoại kết nối địa phương với các trung tâm kinh tế lớn của tỉnh xuống cấp ảnh hưởng đến lưu thông, thu hút đầu tư.

- Vị trí, vai trò của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa được phát huy đúng mức trong việc quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Một bộ phận người đồng bào dân tộc thiểu số chuyển biến về nhận thức còn chậm, còn trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, chưa chủ động vươn lên lao động, sản xuất, thoát nghèo.

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, bão lụt, đặc biệt là đại dịch - Covid 19 kéo dài làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân địa phương.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, bám sát chủ trương, nghị quyết, nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh; trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phải quyết liệt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm và kế thừa và phát huy những thành quả đạt được của các nhiệm kỳ trước. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác xây dựng, chính đồn Đảng với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; phát huy dân chủ, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng bộ, trước hết là Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, trên cơ sở các nguyên tắc và Điều lệ Đảng.

Thứ hai, tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa Đảng với nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội; giải quyết kịp thời những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

Thứ ba, kết hợp chặt chẽ giữa công tác xây dựng, chính đồn Đảng với tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tại địa phương. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chăm lo xây dựng đội ngũ đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, đạo đức cách mạng; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; xây dựng đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng; năng động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị.

Thứ tư, coi trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, năng lực, đạo đức trong sáng, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu phải thực sự gương mẫu, năng động sáng tạo, sâu sát cơ sở, có tính quyết đoán cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân. Đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với trách nhiệm của tập thể. Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, “*nói đi đôi với làm*”.

Thứ năm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Chú trọng công tác phát hiện, phòng, chống và xử lý nghiêm minh đối với hành vi tham nhũng, tiêu cực, với quyết tâm chính trị cao theo tinh thần “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ*”. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kỹ nguyên nhân tồn tại, hạn chế, sai phạm để kịp thời xử lý, rút kinh nghiệm. Thường xuyên rà soát, đánh giá, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu.

Phần thứ hai
QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
PHÁT TRIỂN NHIỆM KỶ V (2025 - 2030)

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong những năm tới, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước và tỉnh Lâm Đồng tiếp tục phát triển. Đất nước ngày càng phát triển, bắt đầu bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; bên cạnh những thuận lợi cơ bản, cũng gặp không ít khó khăn, thách thức: Kinh tế phát triển nhưng chưa bền vững; tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, cơ sở hạ tầng cần được tiếp tục quan tâm đầu tư để đáp ứng nhu cầu phục vụ phát triển kinh tế xã hội; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục tiềm ẩn nguy cơ; các thế lực thù địch không ngừng chống phá vai trò lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền,...

Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua và thành quả sau 20 năm thành lập là tiền đề, động lực cho huyện Đam Rông tiếp tục phát huy và phát triển; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng được nâng cao, đội ngũ cán bộ, đảng viên có bước trưởng thành, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị được nâng cao; kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, kết cấu hạ tầng, một số tuyến giao thông kết nối giữa các xã và giữa huyện với các địa phương, vùng lân cận từng bước được đầu tư, nâng cấp, đặc biệt là tuyến đường giao thông ĐT 722 kết nối với thành phố Đà Lạt, huyện Lạc Dương dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2025 sẽ là động lực để địa phương đánh thức tiềm năng, phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ hơn trong thời gian tới; trình độ canh tác, sản xuất và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên..., là điều kiện, động lực và niềm tin để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, dự báo tình hình vẫn còn khó khăn, thách thức trước yêu cầu đòi hỏi phải có sự nỗ lực, phấn đấu cao hơn nữa của đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện, như: Quy mô nền kinh tế còn nhỏ, các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế và chưa được khai thác triệt để, nhu cầu đầu tư cho phát triển lớn nhưng nguồn vốn có hạn; khả năng cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa, chất lượng nguồn nhân lực thấp, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, ảnh hưởng đến thu hút đầu tư bên ngoài, tình hình thời tiết, khí hậu, dịch bệnh,... diễn biến phức tạp, sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân, đặc biệt là một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số và tại các địa bàn khó khăn của huyện, tình hình phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp luôn phức

tập,... là trở ngại lớn đối với quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm tới.

II. QUAN ĐIỂM - MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm phát triển

Tập trung huy động mọi nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh, phát huy nội lực và tiềm năng lợi thế của địa phương, khắc phục khó khăn để tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội; cải thiện rõ rệt và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để khuyến khích, thu hút đầu tư; xác định rõ chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm, vùng phát triển phù hợp theo từng địa bàn để tập trung lãnh chỉ đạo hiệu quả; tiếp tục thực hiện hiệu quả kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, phát triển du lịch, phát triển kinh tế xã hội gắn với 3 chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế vùng đồng bằng dân tộc thiểu số; ổn định và nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, dân di cư tự do tại các vùng sắp xếp dân di cư tự do; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tại chỗ, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân; phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ phát triển rừng, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên; bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao chất lượng, đời sống Nhân dân. Phấn đấu đưa huyện Đam Rông trở thành huyện phát triển trung bình của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu giai đoạn 2025 - 2030

2.1. Chỉ tiêu về kinh tế - xã hội:

(1) Tốc độ phát triển sản xuất theo giá so sánh bình quân hàng năm đạt từ 10 - 11%, trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 10 - 11%; công nghiệp - xây dựng 14 - 15%; thương mại dịch vụ 11 - 12%;

(2) Cơ cấu kinh tế: ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 45 - 47%; công nghiệp - xây dựng 25,5 - 26%; dịch vụ 25 - 27,5%;

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân (*giai đoạn 2025 - 2030*) 16 - 17%, trong đó thuế phí tăng bình quân 17 - 18%;

(4) Tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng từ 10 - 12%/năm.

(5) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn dưới 1,3%;

(6) Đến năm 2030, có 34/34 trường mầm non, phổ thông công lập (*Tiểu học, THCS, THPT*) đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 100%;

(7) Duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí của 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 03 xã nông thôn mới kiểu mẫu; được công nhận đạt tiêu chí huyện nông thôn mới;

(8) Có 100% khu dân cư kiểu mẫu, trong đó: 30% khu dân cư tự quản, đoàn kết, ấm no, hạnh phúc;

(9) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt trên 99,2%;

(10) Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em (*thể thấp còi*) 19%;

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 80 - 82%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ chiếm 28%; giải quyết việc làm mới 1.300 - 1.500 lao động/năm.

(12) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (*theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026 - 2030*) duy trì mức giảm 1 - 1,5%/năm, trong đó: tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2 - 3%/năm.

(13) Giữ vững và nâng cao chất lượng 8/8 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; số bác sỹ/vạn dân: 6-7 bác sỹ; số giường bệnh/vạn dân: 24 - 25 giường bệnh; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân trên 95%;

(14) Phần đầu có trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa; 100% thôn văn hóa; trên 95% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa;

(15) Hoàn thành hệ thống hạ tầng khu Trung tâm Bằng Lăng và xã Đa Rsal, đáp ứng tiêu chí đô thị loại V vào đầu nhiệm kỳ 2026 - 2030.

(16) Đến năm 2030, tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 96,5% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 85% trở lên; có ít nhất 90% rác thải đô thị được thu gom xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

(17) Phần đầu duy trì độ che phủ rừng đạt 63,61%.

2.2. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng

(18) Hàng năm, Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 90% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp từ 3,5-4%/tổng số đảng viên trở lên.

(19) Các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp đoàn viên, hội viên đạt 75% trở lên.

3. Chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm và lĩnh vực đột phá

3.1. Chương trình, đề án, kế hoạch trọng tâm

(1) Đề án đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2025 - 2030.

(2) Kế hoạch cải tạo vườn tạp, diện tích cây trồng kém hiệu quả hướng đến sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2025 - 2030.

(3) Đề án phát triển Khu bảo tồn văn hóa tại xã Đa Tông trở thành “*Khu bảo tồn và hoạt động văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên huyện Đam Rông*”

(4) Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông đến năm 2030.

(5) Chương trình trồng rừng và trồng cây xanh trên địa bàn huyện giai đoạn 2025 - 2030.

(6) Hoàn thiện các tiêu chí đạt huyện nông thôn mới.

(7) Hai xã Rô men và Đạ Rsal được công nhận là thị trấn.

3.2. Công trình trọng điểm:

Tiếp tục triển khai thực hiện các công trình, dự án giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV²⁵ chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030 và các công trình, dự án theo Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI)²⁶. Trong nhiệm kỳ xác định một số công trình, dự án trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành nhằm tạo động lực đột phá phát triển kinh tế - xã hội, gồm:

(1) Tiếp tục đầu tư giai đoạn 2 Hồ thủy lợi Bằng Lăng (*Đập tràn phía thượng lưu, đường giao thông và công viên cảnh quan ven hồ*) nhằm nâng cấp trở thành hồ cảnh quan kết hợp cung cấp nước tưới vùng hạ lưu, nước sinh hoạt cho thị trấn Bằng Lăng trong tương lai gắn với phát triển đô thị, thương mại dịch vụ.

(2) Xây dựng làng văn hóa dân tộc thôn Mê Ka - xã Đạ Tông gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch canh nông nhằm huy giá trị Khu bảo tồn văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên huyện Đam Rông và cánh đồng lúa thôn Mê Ka.

(3) Đầu tư cơ sở hạ tầng (giao thông, thủy lợi, hệ thống điện) vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại 2 xã Phi Liêng và Đạ Knàng phục vụ đề án phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh trên địa bàn huyện Đam Rông.

4) Tiếp tục đầu tư hoàn thành 04 dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do trên địa bàn, gồm: Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực Tiểu khu 181 xã Liêng Srôn; Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do Tiểu khu 179 xã Liêng Srôn; Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srôn; Dự án tái định canh, định cư khu Đạ M'Pô (TK176 - xã Liêng Srôn - Giai đoạn 2).

(5) Xây dựng Quảng trường tại khu vực trung tâm huyện để phục vụ cho các hoạt động văn hóa, chính trị của huyện.

(6) Đầu tư nâng cấp tuyến đường giao thông từ trung tâm xã Đạ Long vào khu vực các suối nước nóng xã Đạ Long và xã Đạ Tông để khai thác tiềm năng phát triển du lịch canh nông, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái.

4. Lĩnh vực đột phá phát triển:

(1) Tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất nông nghiệp trên các cây trồng, vật nuôi và vùng sinh thái phù hợp theo hai hướng chính: phát huy nguồn lực tại chỗ của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn huyện và thu hút đầu tư trong và ngoài tỉnh; trong đó: xây dựng vùng

²⁵ (1) Dự án tái định canh, định cư khu Đạ M'Pô (TK176 - xã Liêng Srôn - Giai đoạn 2); (2) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do Tiểu khu 179 xã Liêng Srôn; (3) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srôn; (4) Trạm dừng chân và khu dân cư Bằng Lăng; (5) Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men; (6) Bến xe trung tâm huyện.

²⁶ Hồ thủy lợi thôn Đạ Pin xã Đạ K'Nàng; Nâng cấp Hồ Đạ Ri Ông xã Rô Men; XD trường TH Đạ K'Nàng; XD đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đạ Ninh 1 + 2, xã Đạ Tông; Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đạ M'Pô, xã Liêng Srôn; Xây dựng Trường MN Bằng Lăng; Gia cố bờ sông Đạ Tế, xã Đạ M'Rông (Giai đoạn 2); Kè sạt lở đường vào khu quy hoạch Đạ M'Pô, xã Liêng Srôn; Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng Tô, xã Đạ K'Nàng; Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srôn; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do 179 xã Liêng Srôn; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srôn.

sản xuất nông nghiệp công nghệ cao (*sản xuất rau, hoa*) tại khu vực 02 xã Phi Liêng và Đa K'Nàng trở thành vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trọng tâm của huyện; ứng dụng đồng bộ các tiên bộ khoa học kỹ thuật trong phát triển nuôi cá nước lạnh, cây ăn quả, cây công nghiệp tại các địa bàn phù hợp.

(2) Thu hút đầu tư, chuẩn bị các điều kiện đón đầu phát triển du lịch xanh gắn với phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc bản địa gốc Tây nguyên và cảnh quan thiên nhiên trên địa bàn huyện; lấy khu vực 3 xã: Đa M'rong, Đa Tông, Đa Long làm trọng tâm, tạo bứt phá, kết nối phát triển du lịch của huyện với trung tâm du lịch của tỉnh là thành phố Đà Lạt khi đường tỉnh lộ ĐT 722 hoàn thành đưa vào sử dụng.

(3) Tăng cường công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, các tiên bộ về công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, công tác quản lý nhà nước, dịch vụ hành chính công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

(4) Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ; chuẩn hoá, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung; quyết tâm củng cố tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng công kênh, chòng chẹo đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. TIẾP TỤC ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1.1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ môi trường

Chỉ đạo tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực và nguồn lực chủ yếu để phát triển nhanh, bền vững; tăng cường chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, giá trị cao.

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu kinh tế, trong đó phát triển nông, lâm nghiệp là trọng tâm, trụ đỡ, phát triển công nghiệp, xây dựng là động lực; dịch vụ, du lịch là đột phá theo hướng tăng giá trị, thương hiệu sản phẩm; huy động mọi nguồn lực xã hội để thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững; tập trung đầu tư các công trình hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng đô thị, hạ tầng du lịch, dịch vụ, y tế, giáo dục, văn hóa, chống biến đổi khí hậu.

Thực hiện các biện pháp đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đến đầu tư các công trình, dự án lớn có tầm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp thực hiện hiệu quả Quy hoạch huyện, tạo không gian mới, động lực mới cho phát triển.

Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện hiệu quả 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia (*Xây dựng nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững; Phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*); cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tăng tích lũy từ ngân sách nhà nước cho chi đầu tư, phát triển.

Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng thân thiện với môi trường và hạn chế phát triển các nhóm ngành, nghề có nguy cơ làm ảnh hưởng đến môi trường.

1.2. Phát triển nông, lâm nghiệp là trọng tâm, trụ đỡ

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/07/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện “*Về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Đam Rông*”; Chương trình hành động số 63-CTr/HU, ngày 22/3/2023 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Từng bước chuyển đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp theo hướng hiệu quả và phát triển bền vững, nông nghiệp hữu cơ; khuyến khích xây dựng, mở rộng các liên kết sản xuất, chuỗi giá trị của nông sản chủ lực, có tiềm năng (*như: cà phê, sầu riêng, mắc ca, cá nước lạnh, tơ tằm, rau, hoa...*) nhằm gia tăng giá trị, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong, ngoài nước.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung, trang trại nhằm nâng cao tỷ trọng trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Quan tâm phát triển các hoạt động nuôi trồng thủy sản, nhất là cá nước lạnh theo hướng hàng hóa. Đến năm 2030, diện tích chăn nuôi thủy sản đạt trên 300ha với sản lượng thủy sản đạt 12.000 - 15.000 tấn/năm (*trong đó diện tích nuôi cá nước lạnh đạt trên 50 ha, sản lượng đạt 3.000-5.000 tấn/năm*).

Tập trung, siết chặt công tác quản lý bảo vệ rừng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để quản lý, giám sát chặt chẽ tài nguyên rừng nhằm giảm thiểu tối đa các vụ vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng rừng, bảo tồn đa dạng hệ sinh thái rừng, đảm bảo môi trường; khôi phục rừng trên đất bị lấn chiếm.

Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; phát huy vai trò chủ thể của người dân; huy động hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, phù hợp với từng khu vực nông thôn. Lồng

ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, đẩy mạnh phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

1.3. Phát triển công nghiệp - xây dựng, trong đó phát triển công nghiệp chế biến là động lực

Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy “*Về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”. Phát triển công nghiệp có chọn lọc, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp phù hợp với địa phương. Đẩy mạnh thu hút đầu tư ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, bảo quản sau thu hoạch, gia tăng giá trị nông sản.

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 15/6/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư và triển khai xây dựng các khu đô thị, khu dân cư mới theo quy hoạch đã được phê duyệt.

1.4. Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, trong đó phát triển du lịch sinh thái, du lịch canh nông và du lịch văn hóa là đột phá

Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ; tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư Trung tâm dịch vụ Thương mại - Tín dụng - Ngân hàng và Vui chơi giải trí Bằng Lăng. Chủ động nắm vững diễn biến, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác xúc tiến thương mại.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông. Xây dựng phát triển mô hình thí điểm du lịch cộng đồng tại khu vực 3 xã Đầm Ròn và ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh, như: du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch văn hoá các dân tộc tại chỗ, du lịch canh nông, du lịch mạo hiểm; xây dựng du lịch Đam Rông trở thành điểm đến kết nối với tuyến du lịch thành phố Đà Lạt và các tỉnh Tây Nguyên. Chú trọng hợp tác, liên kết vùng để phát triển, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực du lịch.

1.5. Huy động tối đa mọi nguồn lực tập trung đầu tư các công trình hạ tầng giao thông kết nối; khuyến khích phát triển vận tải đa phương thức

Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung đầu tư các công trình hạ tầng giao thông kết nối nội vùng và ngoại vùng, các tỉnh Tây Nguyên. Tăng cường kết nối giữa các phương thức vận tải, khuyến khích phát triển vận tải đa phương thức, tạo môi trường cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí vận tải. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động vận tải và khai thác hiệu quả dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của các phương tiện kinh doanh vận tải, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động vận tải trên địa bàn huyện.

1.6. Tháo gỡ khó khăn, hoàn thành đồng bộ quy hoạch, đầu tư; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, công khai, minh bạch, bình đẳng

Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh. Ưu tiên nguồn lực cho công tác lập quy hoạch và các công trình phục vụ các tiêu chí phát triển đô thị loại V tại Trung tâm Bằng Lăng và xã Đạ Rsal. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, trật tự xây dựng nhằm phục vụ tốt việc thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040; tập trung hoàn thành lập, phê duyệt các đồ án quy hoạch trọng điểm.

Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng thế mạnh của huyện để kêu gọi thu hút đầu tư các dự án theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó ưu tiên đối với các dự án đầu tư phát triển các ngành kinh tế động lực, các ngành khai thác các lợi thế của huyện. Thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án lớn có tầm ảnh hưởng rộng. Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, dễ tiếp cận, chi phí thấp và ổn định; tăng cường niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

1.7. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, thực hiện nghiêm công tác quản lý đất, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong khai thác, sử dụng đất, nước, rừng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt, đảm bảo cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài. Thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản thông thường để đề xuất cấp phép cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng tại địa phương và hạn chế phát sinh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, đặc biệt là cát, đá. Xử

lý nghiêm, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Chủ động các kế hoạch, phương án ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.8. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, đưa kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể trở thành động lực quan trọng trong nền kinh tế của huyện

Khuyến khích phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, để kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là hợp tác xã; triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích đầu tư, đặc biệt là vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

1.9. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách

Thực hiện tốt các giải pháp để tăng thu ngân sách, phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ; tiết kiệm giảm chi ngân sách nhà nước; quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách địa phương theo dự toán, đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận các nguồn vốn vay để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

2. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, BẢO ĐẢM AN SINH, PHÚC LỢI XÃ HỘI

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; khơi dậy khát vọng của người dân và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa bản địa đặc sắc của đồng bào các dân tộc Tây nguyên gắn với phát triển du lịch ở địa phương; củng cố và xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Phát triển phong trào thể thao quần chúng, tập trung vào các môn, lĩnh vực huyện có thế mạnh.

Xây dựng Đề án phát triển Khu bảo tồn văn hóa tại xã Đa Tông trở thành “Khu bảo tồn và hoạt động văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên huyện Đam Rông”.

Quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tại địa phương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ và toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục. Chỉ đạo hoàn thiện mạng lưới trường, lớp đạt chuẩn quốc gia; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các điều kiện đảm bảo dạy - học. Chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Kết hợp hài hòa giữa đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo. Đẩy mạnh đào tạo nghề tại khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

Tiếp tục phát triển khoa học và công nghệ, tập trung nghiên cứu ứng dụng chuyển giao khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tiềm năng, điều kiện của huyện. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực để tạo ra sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao.

Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân; chú trọng thực hiện phát triển xã hội bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Phát triển đồng bộ, hiện đại mạng lưới y tế; nâng cao năng lực hoạt động bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế xã; tăng cường đào tạo và nâng cao chất lượng chuyên môn, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của các y, bác sĩ; xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường. Khuyến khích phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập có chất lượng cao, có điều kiện để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng; quan tâm công tác đền ơn đáp nghĩa; công tác bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi; chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, người khuyết tật; chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội khác. Giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân; phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu xây dựng thị trường lao động linh hoạt, gắn đào tạo với sử dụng.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, nâng cao điều kiện sống cho các hộ nghèo, hỗ trợ sinh kế, phương tiện sản xuất; từng bước đầu tư mới, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, văn hóa, ... vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giải quyết tốt các vấn đề về dân di cư tự do.

3. TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, XÂY DỰNG ĐAM RỘNG TRỞ THÀNH ĐỊA BÀN CHIẾN LƯỢC, VỮNG MẠNH

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chiến lược bảo vệ An ninh quốc gia. Cùng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thế trận an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thực hiện hiệu quả các Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và phòng chống ma túy; nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra bị động, bất ngờ, điểm nóng về an ninh, trật tự; tập trung giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở, kiên quyết không để hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức trên địa bàn huyện. Tăng cường biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

4. XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

4.1. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh

Tiếp tục triển khai, học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện với nhiều hình thức, đa dạng, có chiều sâu, có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII gắn với thực hiện các quy định về nêu gương trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ; làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đẩy mạnh phân cấp phân quyền, gắn với nêu cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu; giữ vững sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, kỷ luật, kỷ cương.

4.2. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong cấp ủy, tổ chức đảng, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân; sáng tạo, đổi mới việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng vào thực tiễn của Đảng bộ.

Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hình thức, nội dung xây dựng Đảng về tư tưởng, công tác nắm bắt, xử lý thông tin, dư luận xã hội; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội; làm tốt công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW (khóa

XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện có chiều sâu Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa trong đời sống xã hội.

Tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, vững vàng trước những khó khăn, thách thức; thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cấp.

4.3. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Tiếp tục hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) gắn với việc tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức. Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại cán bộ theo Quy định số 89-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Chủ động tạo nguồn cán bộ kế cận cho huyện và cơ sở, đảm bảo tính ổn định và tính kế thừa.

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp; đổi mới nội dung, hình thức các kỳ họp, việc tiếp xúc cử tri, giám sát và tiếp thu ý kiến của cử tri. Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền điện tử. Nâng cao chất lượng phục vụ, gắn với việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.

4.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên trong toàn Đảng bộ

Bám sát các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng và quy chế làm việc của cấp ủy để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phát huy dân chủ, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng tại các xã, thôn bằng các biện pháp thiết thực.

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, bí thư cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Quan tâm công tác phát triển đảng viên mới, nhất là đảng viên là người dân tộc thiểu số tại chỗ, đảng viên là cán bộ chủ chốt ở cơ sở, cán bộ thôn buôn, lực lượng dân quân tự vệ, công an viên, đảng viên trẻ gắn với tạo nguồn cán bộ cơ sở. Tăng cường công tác quản lý đảng viên, kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách.

4.5. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ

Thực hiện nghiêm quan điểm Đảng lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Xây dựng cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Trong đó, chú trọng đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ, nhất là đánh giá cán bộ; khuyến khích cán bộ đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; kiên quyết ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Quan tâm thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng nắm vấn đề chính trị hiện nay.

Thực hiện nghiêm, đúng phương châm “động” và “mở” về công tác quy hoạch cán bộ; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng thực sự có chất lượng; thực hiện luân chuyển, điều động, miễn nhiệm, cho từ chức ngay khi phát hiện cán bộ không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4.6. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn ... về công tác kiểm tra, giám sát; qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng kiểm tra, giám sát các nghị quyết của Đảng có ảnh hưởng quan trọng đến thực hiện nhiệm vụ; những lĩnh vực, địa bàn phức tạp, nổi cộm, dễ xảy ra tiêu cực, vi phạm; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; công tác cán bộ; việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát ngay từ cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm từ đầu, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan

rộng. Thực hiện tốt công tác giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng. Thực hiện nghiêm việc khắc phục các khuyết điểm, vi phạm sau kiểm tra, giám sát. Quan tâm kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp thật sự công minh, liêm chính.

4.7. Không ngừng tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa IV) “*Về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo*”; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận trong tình hình mới; phát huy quyền làm chủ của dân; kịp thời nắm tình hình cơ sở, những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của dân; tham mưu giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân, góp phần củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo. Tích cực, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

Phát huy vai trò nòng cốt, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tăng cường sự đồng thuận xã hội; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

4.8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, coi phòng chống lãng phí tương đương với phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong các lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai; thu, chi ngân sách, mua sắm công, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ,... Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kiên quyết xử lý và thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý tham nhũng, tiêu cực, uy tín giảm sút; xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý; các cán bộ, đảng viên, công chức vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập; kiên quyết thu hồi tiền, tài sản tham nhũng.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan khối nội chính, các đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (*kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án*) và các cơ quan tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính; phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

4.9. Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đổi mới hình thức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát quyền lực; gắn trách nhiệm về Đảng với trách nhiệm về chính quyền, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy đảm bảo tính khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, sát dân.

4.10. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 45-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”; Chương trình hành động số 46-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”; chú trọng cải cách thủ tục hành chính thực sự chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh tích hợp, chia sẻ thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

*

* *

Đảng bộ và Nhân dân huyện Đam Rông phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nắm chắc thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, điều hành của chính quyền, tiếp tục đổi mới, sáng tạo đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh; tiếp tục phát triển nhanh, bền vững thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐAM RÔNG